

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 11/5/2018

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Liễu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngo

2. Ông Lê Thanh Tú

- Thư ký phiên tòa: ông Phạm Đình Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 1 năm 2018 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 22/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phù Thị N, sinh năm 1979 (*vắng mặt*).

(chị N có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, Tân Nghĩa, T, Bình T1.

2. *Bị đơn:* Anh Dương Thanh T1, sinh năm 1972, (*Vắng mặt*).

Địa chỉ: khu phố 2, Tân Nghĩa, T, Bình T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 18 tháng 12 năm 2017 và qua các chứng cứ đã thu thập được thể hiện

Về hôn nhân: Chị N và anh Dương Thanh T1 là vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Nghĩa, huyện T, Bình T1 vào ngày 07/6/2000 (theo giấy đăng ký số 28). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó anh T1 thường xuyên rượu chè về kiếm chuyện gây gỗ đánh đập vợ con nên xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân được 2 năm nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh T1.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thanh T2, sinh ngày 20/02/2002 hiện nay cháu đang ở với chị, chị có nguyện vọng được nuôi cháu T2 không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

Về chia tài sản: Chị N không yêu cầu chia tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh: Dương Thanh T1 đã được tòa án triệu tập và niêm yết Nều lần nhưng không đến phiên tòa, cũng không có ý kiến nộp cho tòa án nên đã từ bỏ các quyền và nghĩa vụ của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Bình T1 tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa HĐXX, những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng. Đối với đương sự thì nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, tại phiên tòa nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Riêng bị đơn mặt dù được tòa án triệu tập hợp lệ Nều lần và đã niêm yết đúng quy định nhưng bị đơn không chấp hành, do đó Tòa án hiện đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại khoản 3 điều 228 BLTTDS.

Về nội dung: Quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T1 là hôn nhân hợp pháp, qua nội dung đơn khởi kiện và qua lời trình bày của chị N tại hồ sơ cho thấy anh chị sau kết hôn đã chung sống hạnh phúc một thời gian, sau đó trong cuộc sống phát sinh Nều mâu thuẫn, anh T1 hay nhậu nhẹt rồi đánh đập vợ con, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được do đó đại diện VKSND T đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Về con chung giao con chung cho chị N nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung không yêu cầu nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện T nhận định:

[1] *Về hôn nhân:* Hôn nhân của chị Phù Thị N và anh Dương Thanh T1 là hôn nhân hợp pháp, anh chị sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 07/6/2000 tại UBND xã Tân Nghĩa, huyện T. Sau khi kết hôn anh chị đã chung sống hạnh phúc thời gian đầu. Sau đó vợ chồng phát sinh Nều mâu thuẫn vì anh T1 hay nhậu nhẹt đánh đập vợ con và thực tế hai người đã ly thân. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn. Mục đích hôn nhân không đạt được, do đó HĐXX cần chấp nhận cho chị N và anh T1 được ly hôn theo điều 56 luật hôn nhân và gia đình là phù hợp

[2] *Về nuôi con chung:* Xét thấy 2 vợ chồng có 01 con chung tên Dương Thanh T2, sinh ngày 20/02/2002, hiện nay cháu đang ở với chị N. Sau khi ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi con không yêu cầu cấp dưỡng. Đây là sự tự

nguyên của chị phù hợp với Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên HĐXX chấp nhận.

[3] *Về chia tài sản*: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[4] *Về án phí*: Chị N phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56 Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của chị Phù Thị N

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Phù Thị N và anh Dương Thanh T1.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cháu Dương Thanh T2, sinh ngày 20/02/2002 cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng cho con.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Phù Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị N đã nộp theo Biên lai số 0016585 ngày 04/01/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có mặt, có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TẠ LIỆU

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 29 tháng 12 năm 2017

Tại trụ sở Tòa án huyện T, tỉnh Bình T1

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Phú Phước

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Nữ và bà Trần Thị Ngo.

Tiến hành nghị án đối với vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2017/HNGĐ-ST ngày 15 tháng 11 năm 2017 về việc “Ly hôn” giữa :

Nguyên đơn: Chị Mai Thị Hồng Hiếu, sinh năm 1995

Bị đơn: Anh Hà Thử, sinh năm 1991

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

- Ý kiến của bà Ngo: Đã có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa anh chị Hiếu và anh Thử đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Anh Thử đồng ý ly hôn nên đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của anh Lâm.

- Ý kiến của bà Nữ: Thống nhất với ý kiến của bà Ngo về quan hệ hôn nhân. Về con chung: Giao con chung cho anh Thử trực tiếp nuôi dưỡng. Tài sản không có yêu cầu nên không xét. Chị Hiếu phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Ý kiến của ông Phước: Thống nhất với 02 ý kiến trên.

Sau khi T2 luận, HĐXX sơ thẩm 3/3 thành viên nhất trí quyết định: Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 55, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27, Tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về hôn nhân*: Công nhận sự T1 tình ly hôn giữa chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử.

2. *Về nuôi con chung*: Công nhận sự thỏa T1 của chị Mai Thị Hồng Hiếu và anh Hà Thử là anh Thử trực tiếp nuôi con chung Hà Nhật Vy, sinh ngày 27/9/2013. Chị Hiếu có quyền đi lại thăm và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. *Về chia tài sản*: Không yêu cầu nên không giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị Mai Thị Hồng Hiếu phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Hiếu đã nộp theo Biên lai số 0016514 ngày 15/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**